

TỔNG HỢP
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỨC ĐỘ 3, 4
CỦA UBND HUYỆN VÀ UBND CÁC XÃ, TT
(Từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 30/6/2023)

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)	(6)=(4)/(5)
TỔNG		6	4667	4673	99.87
UBND HUYỆN TỨ KỲ		0	342	342	100
1	Phòng Lao động - TB&XH	0	1	1	100
	Người có công	0	1	1	100
2	Phòng Kinh tế - HT	0	11	11	100
	Quy hoạch, xây dựng kiến trúc	0	9	9	100
	Hoạt động xây dựng	0	2	2	100
3	Phòng Tài nguyên - MT	0	113	113	100
	Đất đai	0	113	113	100
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	0	89	89	100
	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	0	88	88	100
	Quản lý công sản	0	1	1	100
5	Phòng Tư pháp	0	127	127	100
	Hộ tịch	0	98	98	100
	Chứng thực	0	29	29	100
6	Phòng Nội vụ	0	1	1	100
	Thi đua - khen thưởng	0	1	1	100
7	Các phòng còn lại (chưa có hồ sơ quy định phát sinh)	0	0	0	0

STT	Tên đơn vị	Hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến			Tỷ lệ (%) đã thực hiện
		Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Tổng số	
UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN		6	4325	4331	99.86
1	UBND Thị trấn Tứ Kỳ	0	197	197	100
2	UBND Xã An Thanh	0	287	287	100
3	UBND Xã Bình Lãng	0	164	164	100
4	UBND Xã Chí Minh	0	255	255	100
5	UBND Xã Cộng Lạc	1	147	148	99.32
6	UBND Xã Dân Chủ	0	115	115	100
7	UBND Xã Hà Kỳ	2	186	188	98.94
8	UBND Xã Hà Thanh	0	204	204	100
9	UBND Xã Hưng Đạo	0	232	232	100
10	UBND Xã Minh Đức	2	235	237	99
11	UBND Xã Nguyên Giáp	0	216	216	100
12	UBND Xã Ngọc Kỳ	0	133	133	100
13	UBND Xã Phụng Kỳ	0	142	142	100
14	UBND Xã Quang Khải	0	251	251	100
15	UBND Xã Quang Phục	0	212	212	100
16	UBND Xã Quang Trung	0	227	227	100
17	UBND Xã Quảng Nghiệp	0	187	187	100
18	UBND Xã Tiên Động	0	67	67	100
19	UBND Xã Tái Sơn	0	14	14	100
20	UBND Xã Tân Kỳ	1	182	183	99.45
21	UBND Xã Văn Tổ	0	171	171	100
22	UBND Xã Đại Hợp	0	149	149	100
23	UBND Xã Đại Sơn	0	352	352	100